

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tô Châu**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tô Châu được lập ngày 10 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm 2014, Công ty đã không trích đầy đủ khấu hao tài sản cố định của Nhà máy Sản xuất thức ăn Sông Tiền thuộc Xí nghiệp Sản xuất thức ăn từ ngày 01/04/2014 do Xí nghiệp đã tạm dừng hoạt động (chi tiết tại Thuyết minh số 25), tổng số khấu hao không trích vào chi phí năm 2014 là 1.695.500.559 VND, điều này làm cho chi phí bị giảm đi và lợi nhuận trước thuế bị tăng lên với giá trị tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tô Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Vấn đề cần lưu ý

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2014 khoản mục lợi nhuận chưa phân phối của Công ty đang âm 133.303.373.190 VND làm cho vốn chủ sở hữu của Công ty bị âm 31.822.328.003 VND và các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của công ty là 124.632.751.893 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty nhưng Ban Giám đốc Công ty vẫn lập báo cáo dựa trên giả định về hoạt động liên tục.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Giám đốc

Bùi Văn Thảo

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0522-13-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thái

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1623-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		111.309.475.658	216.329.220.140
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	3.190.616.085	481.626.163
111	1. Tiền		3.190.616.085	481.626.163
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		16.634.626.514	38.930.466.930
131	1. Phải thu của khách hàng		19.126.395.137	38.915.466.930
132	2. Trả trước cho người bán		181.610.725	15.000.000
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.673.379.348)	-
140	IV. Hàng tồn kho	4	86.076.072.995	170.416.808.883
141	1. Hàng tồn kho		87.416.542.499	173.780.847.344
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.340.469.504)	(3.364.038.461)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.408.160.064	6.500.318.164
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		5.189.075.463	6.249.822.263
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	5	110.814.182	38.828.630
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	108.270.419	211.667.271
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		92.810.423.890	109.038.262.508
220	II. Tài sản cố định		86.959.443.598	102.049.361.686
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	82.271.441.915	97.361.360.003
222	- Nguyên giá		175.394.676.349	175.395.868.839
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(93.123.234.434)	(78.034.508.836)
227	3. Tài sản cố định vô hình	8	4.688.001.683	4.688.001.683
228	- Nguyên giá		4.688.001.683	4.688.001.683
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.850.980.292	6.988.900.822
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	5.824.580.292	6.972.900.822
268	3. Tài sản dài hạn khác		26.400.000	16.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		204.119.899.548	325.367.482.648

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		235.942.227.551	317.315.614.002
310	I. Nợ ngắn hạn		235.942.227.551	317.315.614.002
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		46.755.123.379	119.975.622.828
312	2. Phải trả người bán		89.354.873.183	95.850.391.849
313	3. Người mua trả tiền trước		340.883.740	1.494.847.730
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	6.796.450	3.667.340
315	5. Phải trả người lao động		4.078.227.367	4.148.231.155
316	6. Chi phí phải trả	11	1.260.857.548	490.504.069
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	12	94.127.269.409	95.334.152.556
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		18.196.475	18.196.475
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		(31.822.328.003)	8.051.868.646
410	I. Vốn chủ sở hữu	13	(31.822.328.003)	8.051.868.646
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		100.000.000.000	100.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		640.000.000	640.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		503.856.220	503.856.220
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		337.188.967	337.188.967
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(133.303.373.190)	(93.429.176.541)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		204.119.899.548	325.367.482.648

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014
5. Ngoại tệ các loại		
- Đồng Dollar Mỹ (USD)	63.511,29	5.405,19
- Đồng Euro (EUR)	-	752,18

Người lập biểu



Trần Công Hải

Kế toán trưởng



Nguyễn Sơn



Tp Cao Lãnh, ngày 10 tháng 03 năm 2015
Tổng Giám đốc

Lê Hùng Tín

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

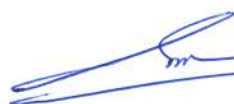
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		386.383.263.616	512.888.962.673
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	14	386.383.263.616	512.888.962.673
11	4. Giá vốn hàng bán	15	378.199.328.742	513.687.693.400
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.183.934.874	(798.730.727)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	16	970.208.778	1.611.569.100
22	7. Chi phí tài chính	17	14.508.626.006	17.370.893.938
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		6.037.540.877	9.562.910.580
24	8. Chi phí bán hàng	18	21.345.224.156	32.245.458.310
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	14.893.212.221	16.078.997.618
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(41.592.918.731)	(64.882.511.493)
31	11. Thu nhập khác	20	2.130.332.331	4.961.396.498
32	12. Chi phí khác	21	411.610.249	52.253.396
40	13. Lợi nhuận khác		1.718.722.082	4.909.143.102
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(39.874.196.649)	(59.973.368.391)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(39.874.196.649)	(59.973.368.391)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	(3.987)	(5.997)

Người lập biểu



Trần Công Hải

Kế toán trưởng



Nguyễn Sơn

Tp Cao Lãnh, ngày 10 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Lê Hùng Tín

106 NH/ TY KIẾN AS T.P1

106 NH/ TY KIẾN AS T.P1

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		405.965.334.694	508.522.860.524
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(292.273.328.091)		(435.253.557.301)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(32.187.032.788)		(36.239.650.881)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(6.116.779.390)		(6.868.842.283)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	8.490.035.522		17.782.625.249
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(7.772.081.194)		(1.133.227.270)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		76.106.148.753	46.810.208.038
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(186.369.410)	(869.524.099)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		15.015.804	28.392.761
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(171.353.606)	(841.131.338)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		209.250.959.031	451.675.806.492
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(282.471.458.480)	(497.551.015.652)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(73.220.499.449)	(45.875.209.160)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.714.295.698	93.867.540
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		481.626.163	403.463.152
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(5.305.776)	(15.704.529)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	3.190.616.085	481.626.163

Người lập biểu

Trần Công Hải

Kế toán trưởng

Nguyễn Sơn

TP Cao Lãnh, ngày 10 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Lê Hùng Tín